

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

|                                   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|
| CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |                      |
| CÔNG<br>VĂN<br>ĐẾN                | Số 155 ngày 3/5/2019 |
|                                   | CHUYÊN               |
|                                   | Lãnh đạo CC          |
|                                   | Phòng                |
| Sao                               |                      |

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DONGPHAT/2019

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ ĐỒNG PHÁT

Địa chỉ: Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Địa chỉ nhà máy sản xuất: Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3961.818

E-mail: thanh.dongphat18@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0106899958

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: theo khoản 1e điều 12 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP “cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP”.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bao bì màng nhựa CPP
2. Thành phần: 100% từ nhựa PP.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
  - Sản phẩm được xếp thành tệp và được bọc trong bao bì nilon.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến của sản phẩm được đính kèm theo Bản tự công bố này.

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ ĐỒNG PHÁT**

Địa chỉ: Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**MẪU NHÃN SẢN PHẨM BAO BÌ MÀNG NHỰA CPP**

**BAO BÌ MÀNG NHỰA CPP**

Thành phần: 100% từ nhựa PP

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ ĐỒNG PHÁT**  
Địa chỉ: Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3961818

Áp dụng theo: **QCVN 12-1-2011/BYT**

Số công bố sản phẩm: **01/DONGPHAT/2019**

NSX:.....





**KHUE NAM**  
committed to quality

**CÔNG TY TNHH DV KHCN KHUÊ NAM**

KHUE NAM TECHNOLOGY SCIENCE SERVICES CO., LTD  
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐƯỢC CỤC ATP - BỘ Y TẾ CHỈ ĐỊNH



Số: 1904532/KQKN

Mã số: 1904116-1

Trang 1 | 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ ĐỒNG PHÁT**

Địa chỉ: Thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tên mẫu: **Màng nhựa CPP (từ nhựa PP)**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu: 10/04/2019 Thời gian thử nghiệm: 10/04 – 17/04/2019

Ngày trả kết quả: 18/04/2019

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú: (\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005  
KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện  
(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định  
(c): Chỉ tiêu được Bộ Công Thương chỉ định

Phụ trách TN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

GIÁM ĐỐC

Ngày 25-04-2019

Số chứng thực: 404 Quyển số: SC9185

Nguyễn Kim Liễu

Nguyễn Thị Hồng



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Dinh Thị Dưa*

- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request
- Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Công Ty TNHH DV KHCN Khuê Nam  
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of director Khuê Nam.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.





Số: 1904532/KQKN

Mã số: 1904116-1

Trang 2 | 2

| STT | CHỈ TIÊU                                                                      | ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ       | PHƯƠNG PHÁP THỬ              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------|------------------------------|
|     | <b>Thử vật liệu</b>                                                           |        |               |                              |
| 01  | Chì (Pb)                                                                      | µg/g   | KPH (LOD=3.0) | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (c)    |
| 02  | Cadimi (Cd)                                                                   | µg/g   | KPH (LOD=3.0) | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (c)    |
|     | <b>Thử thôi nhiễm</b>                                                         |        |               |                              |
| 03  | Kim loại nặng<br><i>Ngâm trong acid acetic 4% ở 60°C, 30 phút</i>             | µg/ml  | <0.4          | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (b)(c) |
| 04  | Hàm lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng<br><i>Ngâm trong nước ở 60°C, 30 phút</i> | µg/ml  | KPH (LOD=0.3) | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (b)(c) |
| 05  | Cặn khô<br><i>Ngâm trong Acid Acetic 4% ở 60°C, 30 phút</i>                   | µg/ml  | <10           | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (b)(c) |
| 06  | Cặn khô<br><i>Ngâm trong Ethanol 20% ở 60°C, 30 phút</i>                      | µg/ml  | <10           | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (b)(c) |
| 07  | Cặn khô<br><i>Ngâm trong nước ở 60°C, 30 phút</i>                             | µg/ml  | <10           | QCVN 12-1:2011/BYT(*) (b)(c) |
| 08  | Cặn khô<br><i>Ngâm trong Heptan ở 25°C, 1 giờ</i>                             | µg/ml  | KPH (LOD=3.0) | QCVN 12-1:2011/BYT           |